

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 914/2023/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị Hồng H, sinh năm 1998.

Trú tại: Số 15/86 Thiên Thai, phường AT, thành phố H, tỉnh TTH.

- **Bị đơn:** Anh Châu Viết N, sinh năm 1996.

Trú tại: Số 15/86 Thiên Thai, phường AT, thành phố H, tỉnh TTH.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Hồng H và anh Châu Viết N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về con chung: Quá trình chung sống, chị Hoàng Thị Hồng H và anh Châu Viết N sinh được 01 con chung tên là Châu Minh Th, sinh ngày 17/5/2019. Hiện nay, cháu Th đang sống với anh N.

Nay ly hôn, hai bên đương sự tự nguyện thoả thuận về con chung như sau:

Giao cháu Châu Minh Th, sinh ngày 17/5/2019 cho anh Châu Viết N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị H không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản.

b. Về tài sản chung: Chị H và anh N tự thoả thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c. Về nợ chung: Chị H và anh N đều công nhận vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Là 150.000 đồng. Chị Hoàng Thị Hồng H phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn và anh Châu Viết N phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng chị H và anh N tự nguyện thỏa thuận chị H chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nên hoàn trả cho chị Hoàng Thị Hồng H số tiền chênh lệch án phí dân sự sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) căn cứ biên lai số 0001193 ngày 01/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh TTH.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTH;
- VKSND thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- UBND phường AT, thành phố H;
(ĐKKH số 03, ngày 08/01/2019)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán.

THẨM PHÁN

Trần Thị Huê